

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ QUẢN LÝ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC VÀ CÔNG TRÌNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 27-08-2018
Số: 4403/QĐ-UBND / Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2018

CÔNG VĂN BẢN
QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới An Hưng tại ô đất quy hoạch ký hiệu TTDV03, tỷ lệ 1/500
Địa điểm: Phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 của UBND Tỉnh Hà Tây trước đây về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới An Hưng, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị S4, tỷ lệ 1/5000;

Căn cứ Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND Thành phố ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ công văn số 5065/UBND-ĐT ngày 16/10/2017 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch ô đất quy hoạch ký hiệu TTDV03

thuộc Khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số 4617/TTr-QHKT-P1-HTKT ngày 31/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới An Hưng tại ô đất quy hoạch ký hiệu TTDV03, tỷ lệ 1/500 do Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định, trình duyệt với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới An Hưng tại ô đất quy hoạch ký hiệu TTDV03, tỷ lệ 1/500.

Địa điểm: Phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Vị trí, ranh giới và quy mô:

a) Vị trí, ranh giới:

Ô đất điều chỉnh cục bộ ký hiệu TTDV03 thuộc Khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.

- Phía Tây Bắc giáp đường Tô Hữu;

- Phía Đông Bắc giáp tuyến đường có mặt cắt ngang khoảng 14m;

- Phía Đông Nam giáp tuyến đường có mặt cắt ngang khoảng 7,5m;

- Phía Tây Bắc giáp tuyến đường quy hoạch có mặt cắt ngang khoảng 23m.

b) Quy mô:

- Diện tích đất nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 16.256m², trong đó: Diện tích đất nằm trong chỉ giới đường đỏ (tuyệt đối không xây dựng công trình, kể cả bồn hoa, tường rào. Nhà đầu tư có trách nhiệm thi công và bàn giao lại cho cấp thẩm quyền quản lý sử dụng theo quy định) khoảng 23m²; Diện tích đất công trình hỗn hợp: Văn phòng, thương mại, nhà ở (có kết hợp bãi đỗ xe khu vực); cây xanh; nhà ở thấp tầng; trường mầm non; hạ tầng kỹ thuật; đường giao thông khoảng 16.233m².

- Dân số khoảng 2.100 người.

3. Mục tiêu và nguyên tắc điều chỉnh:

a) Mục tiêu:

- Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 và đồ án Quy hoạch phân khu đô thị S4, tỷ lệ 1/5000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 16/7/2013, khớp nối đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật của Khu đô thị mới An Hưng với hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật khu vực.

- Điều chỉnh cục bộ chức năng sử dụng đất tại ô đất TTDV03 thuộc Khu đô thị mới An Hưng là phù hợp với chủ trương của UBND Thành phố, ý kiến thống nhất của UBND quận Hà Đông, UBND phường La Khê và cộng đồng dân

cư địa phương nhằm cải thiện, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân trên địa bàn.

- Đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới An Hưng tại ô đất quy hoạch ký hiệu TTDV03, tỷ lệ 1/500 là cơ sở pháp lý để chủ đầu tư nghiên cứu lập dự án đầu tư, để các cấp chính quyền quản lý xây dựng theo quy hoạch.

b) Nguyên tắc điều chỉnh:

- Kế thừa nội dung cơ bản của Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới An Hưng đã được UBND Tỉnh Hà Tây (trước đây) phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 10/6/2008. Các nội dung khác không thuộc nội dung điều chỉnh tại ô đất quy hoạch ký hiệu TTDV03 được thực hiện theo Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết đã được UBND Tỉnh Hà Tây (trước đây) phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 10/6/2008, Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới An Hưng tại ô đất quy hoạch ký hiệu TH-01, tỷ lệ 1/500 (phần quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất và Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan) và Bản vẽ tổng mặt bằng Tổ hợp thương mại, dịch vụ, căn hộ cao cấp và nhà ở thấp tầng tại ô đất quy hoạch ký hiệu TTDV01 thuộc Khu đô thị mới An Hưng đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận kèm theo công văn số 3307/QHKT-TMB-P1-HTKT ngày 06/6/2018.

- Điều chỉnh ô đất quy hoạch ký hiệu TTDV03 từ chức năng dịch vụ thương mại, văn phòng cao cấp - khách sạn và biểu diễn nghệ thuật sang chức năng văn phòng, thương mại, nhà ở (có kết hợp bãi đỗ xe khu vực), cây xanh, nhà ở thấp tầng, trường mầm non, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đề xuất giải pháp mới về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan hài hoà với các công trình lân cận trong khu vực, với các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị S4, tỷ lệ 1/5000 được duyệt, ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố tại công văn số 5065/UBND-ĐT ngày 16/10/2017, Quy chuẩn Quy hoạch xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và các quy định hiện hành khác có liên quan.

4. Nội dung điều chỉnh quy hoạch chi tiết:

4.1. Cơ cấu sử dụng đất:

- Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới An Hưng tại ô đất quy hoạch ký hiệu TTDV03 có chức năng dịch vụ thương mại, văn phòng cao cấp - khách sạn và biểu diễn nghệ thuật sang chức năng văn phòng, thương mại, nhà ở (có kết hợp bãi đỗ xe khu vực), cây xanh, nhà ở thấp tầng, trường mầm non, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông.

- Phương án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết ô đất quy hoạch ký hiệu TTDV03, tỷ lệ 1/500 đề xuất: Giữ nguyên diện tích ô đất khoảng 16.256m², trong đó: Diện tích đất nằm trong chỉ giới đường đỏ (tuyệt đối không xây dựng công trình, kể cả bồn hoa, tường rào. Nhà đầu tư có trách nhiệm thi công và bàn giao lại cho cấp thẩm quyền quản lý sử dụng theo quy định) khoảng 23m²; Diện tích đất công trình hỗn hợp: Văn phòng, thương mại, nhà ở (có kết

hợp bãi đỗ xe khu vực); cây xanh; nhà ở thấp tầng; trường mầm non; hạ tầng kỹ thuật; đường giao thông khoảng 16.233m²; Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc: Diện tích xây dựng khoảng 7.164m²; Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 88.956m²; Mật độ xây dựng khoảng 44,2%; Hệ số sử dụng đất khoảng 5,5 lần; Tầng cao công trình: 01÷30 tầng; Quy mô dân số khoảng 2.100 người.

Bảng 1. Bảng thống kê chi tiết chức năng quy hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc điều chỉnh:

TT	Chức năng sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc	Đơn vị tính	Theo Điều chỉnh QHCT tỷ lệ 1/500 Khu ĐTM An Hưng đã được UBND Tỉnh Hà Tây (trước đây) phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 10/6/2008	Nội dung đề xuất điều chỉnh cục bộ quy hoạch (đã được UBND Thành phố đồng ý về nguyên tắc tại công văn số 6497/UBND-ĐT ngày 27/9/2017)
I	Chức năng sử dụng đất		Công trình hỗn hợp (dịch vụ thương mại, văn phòng cao cấp - khách sạn và biểu diễn nghệ thuật)	Công trình hỗn hợp [văn phòng, thương mại, nhà ở (có kết hợp bãi đỗ xe khu vực), cây xanh, nhà ở thấp tầng, trường mầm non, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông]
II	Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc			
1	Diện tích ô đất khoảng	m ²	16.256	16.256
1.1	Diện tích đất nằm trong chi giới đường đỏ (tuyệt đối không xây dựng công trình, kể cả bồn hoa, tường rào. Nhà đầu tư có trách nhiệm thi công và bàn giao lại cho cấp thẩm quyền quản lý sử dụng theo quy định)	m ²		23
1.2	Diện tích đất công trình hỗn hợp [văn phòng, thương mại, nhà ở (có kết hợp bãi đỗ xe khu vực), cây xanh, nhà ở thấp tầng, trường mầm non, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông]	m ²		16.233
2	Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng	m ²	418.370	88.956
3	Mật độ xây dựng khoảng	%	45	44,2
4	Hệ số sử dụng đất	lần	18÷26	5,5
5	Tầng cao công trình	tầng	75	01÷30
6	Dân số	người	0	2.100

4.2. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

Phương án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500 đề xuất có các chức năng sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cụ thể được thể hiện tại

bảng sau:

Bảng 2. Bảng phân bổ chi tiết chức năng sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc thành phần:

TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích đất	Diện tích xây dựng	Tổng diện tích sàn	Mật độ xây dựng	Tầng cao công trình	Hệ số sử dụng đất	Số lô	Dân số
			(m ²)	(m ²)	(m ²)	(%)	(tầng)	(lần)	(lô)	(người)
1	Đất cây xanh	CX	2.111							
1.1	Đất cây xanh	CX1	1.757							
1.2	Đất cây xanh	CX2	150							
1.3	Đất cây xanh	CX3	124							
1.4	Đất cây xanh	CX4	80							
2	Đất trường mầm non	MN	2.108	843	2.529	40	1 ÷ 3	1,2		
3	Đất nhà ở thấp tầng	TT	4.422	3.382	16.910	76,5	5	3,8	38	152
3.1	Đất nhà ở thấp tầng	TT1	1.124	831	4.155	73,9	5	3,7	7	28
3.2	Đất nhà ở thấp tầng	TT2	350	238	1.190	68	5	3,4	2	8
3.3	Đất nhà ở thấp tầng	TT3	552	436	2.180	79	5	3,9	5	20
3.4	Đất nhà ở thấp tầng	TT4	1.724	1.348	6.740	78,2	5	3,9	18	72
3.5	Đất nhà ở thấp tầng	TT5	672	529	2.645	78,7	5	3,9	6	24
4	Đất công trình văn phòng, thương mại, nhà ở (có kết hợp bãi đỗ xe khu vực)	HH	4.471	2.939	69.517	66	30	15,5		1.948
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	HT	10							
6	Đất đường giao thông		3.111							
	Tổng		16.233	7.164	88.956	44,2	1 ÷ 30	5,5	38	2.100

*** Ghi chú:**

- Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc xác định cụ thể tại Bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan.

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi công trình và các chỉ tiêu sử dụng đất khu vực lập dự án cụ thể phải tuân thủ các điều kiện đã được xác định của quy hoạch, nếu điều chỉnh theo nhu cầu cụ thể cần tuân thủ các quy định của Quy chuẩn, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với công trình trường Mầm non: Đảm bảo nhu cầu đỗ xe cho bản thân công trình tuân thủ Quy chuẩn quy hoạch xây dựng Việt Nam QCVN 01:2008/BXD và Tiêu chuẩn thiết kế trường Mầm non - TCVN3907:2011 và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Đối với công trình nhà ở thấp tầng: Quy mô dân số xác định cho lô đất nhà ở thấp tầng là 04 người/lô đất. Cần đảm bảo nhu cầu đỗ xe cho bản thân công trình. Trạm biến áp phục vụ nhu cầu các công trình nhà ở thấp tầng bố trí

tại ô đất ký hiệu HT (sẽ được thực hiện theo dự án riêng được cấp thẩm quyền phê duyệt).

- Đối với công trình văn phòng, thương mại, nhà ở (có kết hợp bãi đỗ xe khu vực):

+ Mật độ xây dựng 66% [bao gồm cả phần đế và phần tháp công trình (Chiều cao phần đế và phần tháp công trình được xác định tương ứng với mật độ xây dựng phù hợp theo Quy chuẩn Quy hoạch xây dựng Việt Nam QCVN 01:2008/BXD và các quy định hiện hành khác có liên quan)].

+ Cơ cấu và số lượng căn hộ phù hợp quy mô dân số đã được xác định nêu trên [chỉ tiêu áp dụng tối thiểu 25m² sàn sử dụng căn hộ/người và tối đa theo Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2020 và định hướng đến năm 2030 (bình quân khu vực đô thị đến năm 2020: 29,1m²/người, định hướng đến năm 2030: 33,8m²/người) và kiểm soát số lượng căn hộ theo cách tính 3,0÷3,7 người/căn hộ].

+ Dành diện tích tại khối đế công trình bố trí các chức năng dịch vụ thương mại, tiện ích công cộng (không bố trí chức năng ở): Phòng sinh hoạt cộng đồng (diện tích tối thiểu đạt 0,8m²/01 căn hộ), bố trí nhà vệ sinh tại tầng 1 của công trình, có lối tiếp cận thuận lợi từ đường giao thông để phục vụ vào mục đích công cộng... đảm bảo phù hợp quy định của Quy chuẩn xây dựng, Tiêu chuẩn thiết kế.

+ Về bãi đỗ xe: Quy mô xây dựng tầng hầm và diện tích đỗ xe thực hiện theo Hướng dẫn xác định quy mô xây dựng tầng hầm phục vụ đỗ xe đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội tại văn bản số 4174/UBND-ĐT ngày 28/8/2017 của UBND Thành phố và công văn số 6676/QHKT-HTKT ngày 04/10/2017 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc và bố trí bổ sung diện tích sàn để xe (sàn sử dụng) dành cho khách vãng lai đối với các công trình nhà ở thấp tầng (bằng 20% nhu cầu đỗ xe cho bản thân các công trình nhà ở thấp tầng) với tổng diện tích nhu cầu đỗ xe khoảng 12.371m². Ngoài ra, theo Quy hoạch phân khu đô thị S4 dự kiến bố trí bãi đỗ xe trong khu đất với diện tích đỗ xe khoảng 2.000m², để đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị được duyệt, diện tích đỗ xe nêu trên được bố trí kết hợp tại tầng hầm công trình có ký hiệu HH và tại ô đất cây xanh ký hiệu CX1. Tổng diện tích đỗ xe của khu vực nghiên cứu khoảng: 14.371m². Để đáp ứng nhu cầu đỗ xe cho bản thân và phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị S4 được duyệt, xây dựng 03 tầng hầm đỗ xe tại ô đất có ký hiệu HH, CX1 với diện tích xây dựng tầng hầm khoảng 5.587m² (việc đảm bảo diện tích đỗ xe sẽ được xác định cụ thể trong quá trình triển khai lập dự án đầu tư xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt). Việc xây dựng tầng hầm cần tuân thủ quy định của Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, QCVN 08:2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Công trình ngầm đô thị, Phần 2 - Gara ô tô.

- Quỹ đất ở để phát triển nhà ở xã hội: Liên hệ với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan để được hướng dẫn thực hiện theo đúng Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội theo cam kết của Công ty cổ phần đầu tư đô thị An Hưng tại văn bản số

4.3. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc, cảnh quan:

- Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan chỉ có tính minh họa, gợi ý cho giải pháp tổ chức không gian kiến trúc và cảnh quan. Bố cục mặt bằng, hình dáng các công trình xây dựng sẽ được thực hiện cụ thể ở giai đoạn lập dự án đầu tư, khi thiết kế công trình cụ thể cần đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích đất, mật độ xây dựng, tầng cao công trình...), đảm bảo các yêu cầu đã không chế tại bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất. Không gian trong đô thị được quản lý theo quy hoạch, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị.

- Nghiên cứu tổ chức không gian cây xanh, sân vườn, giao thông nội bộ trong khu đất để tạo lập cảnh quan kiến trúc hài hòa, hợp lý và phù hợp với chức năng sử dụng; Khớp nối đồng bộ với hệ thống giao thông chung của khu vực, đảm bảo các yêu cầu về PCCC, thoát người... theo quy định. Hình thức kiến trúc công trình (vật liệu hoàn thiện, màu sắc công trình...) hài hòa với cảnh quan kiến trúc khu vực, khí hậu và phù hợp chức năng sử dụng của công trình.

- Các yêu cầu về giao thông đối nội, đối ngoại, bán kính quay xe, thông thoáng chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực... tuân thủ Quy chuẩn Quy hoạch xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Giải pháp thiết kế công trình theo hướng kiến trúc xanh, đảm bảo thông thoáng tự nhiên, người khuyết tật tiếp cận sử dụng thuận tiện, kết cấu kỹ thuật, phòng chống cháy nổ, động đất thoát người... theo quy định.

- Xây dựng các công trình hiện đại có đặc trưng kiến trúc riêng, cải thiện môi trường đô thị, đảm bảo tính liên hệ, kết nối chặt chẽ về không gian, cảnh quan trong đô thị, hài hòa cảnh quan kiến trúc chung của khu vực và Thành phố.

- Các công trình bố trí đảm bảo sự hài hòa về không gian, chiều cao trong khu đô thị và các khu vực đã xây dựng tại các khu đô thị xung quanh.

- Khoảng cách, khoảng lùi của công trình tuân thủ theo các quy định của Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và các quy định hiện hành có liên quan, đảm bảo tính thống nhất trên tuyến phố.

- Bố cục quy hoạch hoặc tổ chức không gian công trình nghiên cứu trên cơ sở phân tích về các điều kiện hiện trạng của khu đất, vị trí cảnh quan, tranh thủ hướng gió mát, hạn chế tối đa nhu cầu sử dụng năng lượng cho điều hòa không khí hoặc sưởi ấm công trình.

- Đối với công trình trường Mầm non: Cần đảm bảo diện tích sân chơi, cây xanh theo quy định và tổ chức kiến trúc theo hướng sinh động, hấp dẫn, phù hợp lứa tuổi, có hình thức nhẹ nhàng, thanh thoát, hài hòa cảnh quan thiên nhiên. Đảm bảo các yêu cầu an toàn giao thông tại khu vực lối vào chính của trường học được an toàn và thông suốt, tổ chức đầu nối giao thông công trình với mạng lưới đường giao thông bên ngoài hợp lý, không bị tắc nghẽn, tổ chức các vịnh ra vào xe, không gian chuyển tiếp và đưa đón trẻ.

- Đối với công trình văn phòng, thương mại, nhà ở (có kết hợp bãi đỗ xe khu vực): Xây dựng 03 tầng hầm đỗ xe tại ô đất ký hiệu HH, CX1 với diện tích xây dựng tầng hầm khoảng 5.587m² (việc đảm bảo diện tích đỗ xe sẽ được xác định cụ thể trong quá trình triển khai lập dự án đầu tư xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt). Ranh giới, quy mô xây dựng tầng hầm công trình không vượt quá ranh giới, diện tích ô đất ký hiệu HH và CX1. Khi xây dựng tầng hầm phải có biện pháp kỹ thuật để đảm bảo không ảnh hưởng đến các công trình lân cận, hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư và hạ tầng kỹ thuật chung khu vực.

- Đối với các công trình nhà ở thấp tầng: Giải pháp thiết kế công trình cần nghiên cứu thống nhất theo một số kiểu mẫu, hình thức kiến trúc các mẫu nhà (màu sắc công trình, vật liệu hoàn thiện, chi tiết cửa, ban công, lan can, mái...), nghiên cứu thiết kế theo hướng kiến trúc xanh thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng... Độ vươn ra của các chi tiết kiến trúc như mái đón, mái hè phố, bậc thềm, ban công, ô văng và gờ, chỉ, phào... phải đảm bảo tính đơn giản thống nhất và tỷ lệ tương quan với các công trình lân cận, phù hợp với dãy nhà đã xây dựng để tạo sự thống nhất của ô phố, hài hòa tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan khu vực, đảm bảo tuân thủ theo đúng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9411:2012 Nhà ở liên kế - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Công trình sử dụng vật liệu ngoại thất hoàn thiện có chất lượng cao tạo được sự hài hòa, sáng sủa cũng như sự tương phản về màu sắc, chất liệu, các mảng đặc, rộng; phù hợp điều kiện khí hậu.

- Yêu cầu về cây xanh:

+ Tổ chức hệ thống cây xanh sử dụng cộng cộng cần nghiên cứu kỹ điều kiện tự nhiên, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, bố cục không gian kiến trúc, lựa chọn đất đai thích hợp và kết hợp hài hòa với mặt nước, môi trường xung quanh tổ chức thành hệ thống với nhiều dạng phong phú: tuyến, điểm, diện.

+ Các khu cây xanh, vườn hoa nghiên cứu tổ chức không gian mở, tạo không gian nghỉ ngơi, thư giãn, đồng thời kết hợp với kiến trúc tiểu cảnh và các tiện ích để người dân có thể luyện tập thể thao, đi dạo... đáp ứng yêu cầu thông gió, chống ồn, điều hoà không khí và ánh sáng, cải thiện tốt môi trường vi khí hậu để đảm bảo nâng cao sức khoẻ cho khu dân cư.

+ Bố cục cây xanh vườn hoa, cây xanh đường phố cần được nghiên cứu thiết kế hợp lý trên cơ sở phân tích về các điều kiện vi khí hậu của khu đất, phải lựa chọn loại cây trồng và giải pháp thích hợp nhằm tạo được bản sắc địa phương, dân tộc và hiện đại, đồng thời thiết kế hợp lý để phát huy vai trò trang trí, phân cách, chống bụi, chống ồn, phối kết kiến trúc, tạo cảnh quan đường phố, cải tạo vi khí hậu, vệ sinh môi trường, chống nóng, không gây độc hại, tránh cản trở tầm nhìn giao thông và không ảnh hưởng tới các công trình hạ tầng đô thị (đường dây, đường ống, kết cấu vỉa hè, mặt đường), đáp ứng các yêu cầu về quản lý, sử dụng, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch, thiết kế cây xanh đô thị.

+ Các loại cây trồng phải đảm bảo các yêu cầu sau: Cây phải chịu được gió, bụi, sâu bệnh; Cây thân đẹp, dáng đẹp; Cây có rễ ăn sâu, không có rễ nổi;

Cây lá xanh quanh năm, không rụng lá trơ cành hoặc cây có giai đoạn rụng lá trơ cành vào mùa đông nhưng dáng đẹp, màu đẹp và có tỷ lệ thấp; Không gây hấp dẫn côn trùng có hại; Cây không có gai sắc nhọn, hoa quả mùi khó chịu; Có bố cục phù hợp với quy hoạch chi tiết được duyệt. Đường kính: 20÷25cm, cao tối thiểu $\geq 3m$ và các quy định hiện hành khác có liên quan.

+ Sử dụng các quy luật trong nghệ thuật phối kết cây với cây, cây với mặt nước, cây với công trình một cách hợp lý, tạo nên sự hài hoà, vừa có tính tương phản vừa có tính tương đồng, đảm bảo tính tự nhiên.

+ Khuyến khích trồng dải cây xanh phân chia giữa vỉa hè đi bộ và mặt đường giao thông cơ giới, có vai trò cản bụi, tiếng ồn, tạo không gian cây xanh nhiều lớp, nhiều tầng bậc. Khuyến khích tăng diện tích bề mặt phủ bằng cây xanh với phần hè đường, sân vườn trong nhóm nhà ở, hạn chế sử dụng vật liệu bờ tường, gạch lát gây bức xạ nhiệt.

+ Kích thước chỗ trồng cây được quy định như sau: Cây hàng trên hè, lỗ để trồng lát hình tròn đường kính tối thiểu 1,2m, hình vuông tối thiểu 1,2m x 1,2m. Chủng loại cây và hình thái lỗ trồng phải đồng nhất trên trục tuyến đường, hình thành hệ thống cây xanh liên tục và hoàn chỉnh, không trồng quá nhiều loại cây trên một tuyến phố.

- Yêu cầu về chiếu sáng, tiện ích đô thị:

+ Nghiên cứu sử dụng trang thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, các loại vật liệu thân thiện môi trường, các thiết bị hiệu suất cao tiết kiệm năng lượng (sử dụng đèn Led chiếu sáng, hệ thống sử dụng năng lượng mặt trời ...)

+ Khai thác nghệ thuật ánh sáng vào tổ chức cảnh quan của khu ở, đặc biệt hình ảnh về đêm như chiếu sáng công trình, chiếu sáng đường phố, chiếu sáng công viên cây xanh ... Có giải pháp, yêu cầu chiếu sáng phù hợp đối với các khu chức năng khác nhau.

+ Các thiết bị lộ thiên như trạm điện, trạm xử lý nước, cột đèn, mái sảnh,... phải được thiết kế kiến trúc phù hợp với không gian của khu vực và có màu sắc phù hợp. Tăng cường sử dụng công nghệ hiện đại văn minh như công nghệ không dây để hạn chế các đường dây, đường ống ảnh hưởng thẩm mỹ đô thị.

+ Sử dụng các nghệ thuật như điêu khắc, hội họa...vào tổ chức các không gian cảnh quan của dự án.

- Sau khi đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập mô hình của đồ án phù hợp nội dung thiết kế quy hoạch, tuân thủ các quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị.

4.4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết khu đô thị mới An Hưng tại ô đất quy hoạch ký hiệu TTDV 03, tỷ lệ 1/500 không làm thay đổi phương án thiết kế hệ thống hạ tầng kỹ thuật chính của Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới An Hưng đã được UBND tỉnh Hà Tây trước đây phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-UBND

ngày 10/6/2008 và phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị S4, tỷ lệ 1/5000 đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

4.4.1. Quy hoạch giao thông:

a) Các yếu tố tuân thủ theo đồ án 1/500 đã được phê duyệt.

- Tuyến đường liên khu vực (đường Tô Hữu) giáp phía Đông Bắc khu đất quy mô mặt cắt ngang rộng 40m đã thi công xây dựng, bao gồm lòng đường rộng 11,25m x 2, dải phân cách giữa rộng 3m, hè mỗi bên rộng 7,25m. Dọc tuyến đường hiện bố trí làn dành riêng cho xe buýt ưu tiên.

- Tuyến đường khu vực giáp phía Tây Nam, quy mô mặt cắt ngang rộng 22,5m, thành phần mặt cắt ngang gồm: lòng đường rộng 10,5m, hè mỗi bên rộng 6m (đã được xây dựng).

- Tuyến đường nội bộ B=13,5m giáp phía Đông Bắc, thành phần mặt cắt ngang gồm: lòng đường rộng 7,5m, hè mỗi bên rộng 3m (đã thi công xây dựng).

- Tuyến đường nội bộ giáp phía Đông Nam bề rộng 7,5m đã thi công xây dựng.

b) Các yếu tố điều chỉnh so với quy hoạch 1/500 trước đây:

- Bố trí tuyến đường gom trong khu đất dọc theo đường Tô Hữu, bề rộng đường gom rộng 8m.

- Xây dựng bổ sung các tuyến đường nội bộ trong khu đất với bề rộng mặt cắt ngang rộng 9m, thành phần mặt cắt ngang gồm: lòng đường rộng 6m, hè mỗi bên rộng 1,5m phù hợp với chức năng sử dụng đất và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan.

- Xây dựng mở rộng tuyến đường nội bộ giáp phía Đông Nam từ 7,5m lên 9,0m.

- Về bãi đỗ xe:

+ Để đáp ứng nhu cầu bãi đỗ xe của bản thân công trình, khu vực (nhu cầu đỗ xe khách vắng lai 20% đối với các khối nhà ở thấp tầng có ký hiệu TT1, TT2, TT3, TT4, TT5) với tổng diện tích nhu cầu đỗ xe khoảng 12.371m²

+ Ngoài ra, theo Quy hoạch phân khu đô thị S4 dự kiến bố trí bãi đỗ xe trong khu đất với diện tích đỗ xe khoảng 2000m², để đảm bảo phù hợp với quy hoạch phân khu đô thị được duyệt, diện tích đỗ xe nêu trên được bố trí kết hợp tại tầng hầm công trình có ký hiệu HH và tại ô đất cây xanh ký hiệu CX1.

+ Tổng diện tích đỗ xe của khu vực nghiên cứu khoảng: 14.371m².

Để đáp ứng nhu cầu đỗ xe cho bản thân và phù hợp với quy hoạch phân khu đô thị S4 được duyệt, xây dựng 03 tầng hầm đỗ xe tại ô đất có ký hiệu HH, CX1 với diện tích xây dựng tầng hầm khoảng 5.587m² (Việc đảm bảo diện tích đỗ xe sẽ được xác định cụ thể trong quá trình triển khai lập dự án đầu tư xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt).

4.4.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

a) San nền:

- Cao độ san nền ô đất tuân thủ theo hồ sơ thiết kế san nền theo Quy hoạch chi tiết được duyệt, cụ thể:

- Cao độ nền ô đất cao nhất $H_{max}=6,55m$; Cao độ nền thấp nhất $H_{min}=6,4m$.

b) Quy hoạch thoát nước mưa.

- Hệ thống thoát nước mưa bao quanh ô đất có ký hiệu TTDV03 tuân thủ theo hồ sơ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới An Hưng đã được UBND tỉnh Hà Tây trước đây phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 và phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị S4 đã được phê duyệt.

- Xây dựng bổ sung các tuyến cống có tiết diện D600mm trên các tuyến đường nội bộ trong khu đất trên cơ sở phù hợp với mạng lưới thoát nước hiện có. Các tuyến cống này được thiết kế đảm bảo đấu nối với hệ thống thoát nước mưa đã được phê duyệt.

4.4.3. Quy hoạch cấp nước:

- Hệ thống cấp nước bao quanh ô đất có ký hiệu TTDV03 tuân thủ theo hồ sơ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới An Hưng đã được UBND tỉnh Hà Tây trước đây phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 và phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị S4 đã được phê duyệt.

- Xây dựng bổ sung các tuyến ống cấp nước dịch vụ $\Phi 50mm$, $\Phi 75mm$, $\Phi 90mm$ dọc theo các tuyến đường nội bộ để đảm bảo cung cấp nước cho các ô đất nhà ở thấp tầng, trường Mầm non.

4.4.4. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a) Thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải bao quanh ô đất có ký hiệu TTDV03 tuân thủ theo hồ sơ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới An Hưng đã được UBND tỉnh Hà Tây trước đây phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 và phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị S4 đã được phê duyệt.

- Xây dựng các tuyến cống thoát nước thải D300mm dọc theo các tuyến đường tại các khu nhà ở thấp tầng để đảm bảo thu gom nước thải của các khu đất theo quy hoạch. Các tuyến cống này được xây dựng đảm bảo đấu nối với hệ thống thoát nước thải theo quy hoạch được duyệt.

b) Vệ sinh môi trường:

- Phân loại, xử lý chất thải rắn: Tuân thủ bao quanh ô đất có ký hiệu TTDV03 tuân thủ theo hồ sơ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới An Hưng đã được UBND tỉnh Hà Tây trước đây phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 và phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị S4 đã được phê duyệt.

+ Đối với công trình nhà cao tầng: Xây dựng hệ thống thu gom và phân loại rác thải từ trên cao xuống bể rác cho từng đơn nguyên.

+ Đối với công trình nhà thấp tầng: Rác thải sinh hoạt được thu gom trực

tiếp theo giờ cố định bằng xe thu gom rác cỡ nhỏ của Thành phố hoặc thu gom vào các thùng rác và công ten nơ kín dung tích 0,4-1m³ được các đơn vị chức năng thu gom và vận chuyển hàng ngày.

- Tại các khu vực cây xanh bố trí điểm thu gom rác thải đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường theo quy định (cụ thể sẽ được nghiên cứu ở giai đoạn sau).

4.4.5. Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn cấp: Tuân thủ theo bao quanh ô đất có ký hiệu TTDV03 tuân thủ theo hồ sơ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới An Hưng đã được UBND tỉnh Hà Tây trước đây phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 và phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị S4 đã được phê duyệt.

- Điều chỉnh công suất trạm biến áp đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu sau khi điều chỉnh, cụ thể như sau:

+ Xây dựng trạm biến áp No-01 công suất 2250KVA cấp điện cho ô đất ký hiệu HH.

+ Xây dựng trạm biến áp No -02 công suất 750KVA tại ô đất ký hiệu HT để cấp điện cho các khu vực còn lại trong khu quy hoạch.

4.4.6. Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Nguồn cấp: Tuân thủ theo bao quanh ô đất có ký hiệu TTDV03 tuân thủ theo hồ sơ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới An Hưng đã được UBND tỉnh Hà Tây trước đây phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 và phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị S4 đã được phê duyệt.

- Điều chỉnh công suất các tủ cấp đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu sau khi điều chỉnh, cụ thể như sau:

+ Tủ cấp TC1-1100 thuê bao cấp cho ô đất HH.

+ Tủ cấp TC2-100 thuê bao cấp điện cho ô đất ký hiệu MN, TT1... TT5.

- Xây dựng ống bễ cáp bố trí mạng lưới thông tin liên lạc dọc các tuyến đường quy hoạch.

4.5. Quy hoạch xây dựng ngầm đô thị:

- Dọc theo các trục đường giao thông bố trí tuy nèn, hào kỹ thuật chứa hệ thống cấp nước phân phối, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc...

- Quy mô xây dựng tầng hầm sẽ được tiếp tục nghiên cứu trong giai đoạn lập dự án đầu tư, tuân thủ các quy định về không gian ngầm, Hướng dẫn xác định quy mô xây dựng tầng hầm phục vụ đỗ xe đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội (đã được Sở Quy hoạch-Kiến trúc ban hành tại công văn số 6676/QHKT-HTKT ngày 04/10/2017), phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

- Có thể xây dựng tầng hầm để xe tại các công trình nhà ở thấp tầng nếu có nhu cầu.

- Đối với công trình trường Mầm non: Khuyến khích xây dựng tầng hầm

bố trí chỗ để xe đạp, xe máy dưới các khối nhà hành chính (không bố trí gara ô tô dưới nhà học) nhằm tăng diện tích trồng cây xanh trên mặt bằng đảm bảo cảnh quan, môi trường trong khuôn viên trường.

4.6. Các hạng mục ưu tiên đầu tư:

- Các công trình hạ tầng xã hội: Công trình Trường mầm non, cây xanh đảm bảo đáp ứng nhu cầu cơ bản của dân cư trong khu nhà ở.
- Các công trình hạ tầng kỹ thuật: Đường giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước mưa, nước thải, cấp điện, vệ sinh môi trường... đảm bảo tính đồng bộ của khu đô thị.

4.7. Các nội dung khác:

- Ngoài nội dung điều chỉnh ô đất quy hoạch như nêu trên, các nội dung khác giữ nguyên theo Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới An Hưng đã được UBND Tỉnh Hà Tây (trước đây) phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 10/06/2008; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới An Hưng tại ô đất quy hoạch ký hiệu TH-01, tỷ lệ 1/500 (phân quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất và Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan) và Bản vẽ tổng mặt bằng Tổ hợp thương mại, dịch vụ, căn hộ cao cấp và nhà ở thấp tầng tại ô đất quy hoạch ký hiệu TTDV01 thuộc Khu đô thị mới An Hưng đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận kèm theo công văn số 3307/QHKT-TMB-P1-HTKT ngày 06/6/2018.

- Khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trong khu đất với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực được các cơ quan chức năng quản lý chuyên ngành thỏa thuận. Khi triển khai thi công xây dựng công trình không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng các tuyến đường giao thông chung xung quanh khu đất, an toàn đến các công trình hiện có xung quanh và hoạt động của dân cư trong khu vực.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổ chức kiểm tra và xác nhận hồ sơ, bản vẽ Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới An Hưng tại ô đất quy hoạch ký hiệu TTDV03, tỷ lệ 1/500 tại phường La Khê, quận Hà Đông phù hợp với nội dung Quyết định này.

- Giao UBND quận Hà Đông chủ trì phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Công ty cổ phần Đầu tư đô thị An Hưng tổ chức công bố công khai nội dung Quy hoạch chi tiết được duyệt để các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân được biết.

- Giao Chủ tịch UBND quận Hà Đông, Chủ tịch UBND phường La Khê chịu trách nhiệm: Kiểm tra, quản lý, giám sát xây dựng theo quy hoạch, xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Giao các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư xác định nghĩa vụ tài chính phát sinh sau khi Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi



Handwritten signature or initials.

tiết và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Công ty cổ phần Đầu tư đô thị An Hưng thực hiện.

- Giao các Sở, Ngành và các cơ quan liên quan của Thành phố có trách nhiệm giám sát, hướng dẫn Công ty cổ phần Đầu tư đô thị An Hưng thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Đất đai, Luật Xây dựng... và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành.

- Giao Công ty cổ phần Đầu tư đô thị An Hưng:

+ Chịu trách nhiệm tổ chức lập, trình UBND quận Hà Đông thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ thiết kế cắm mốc giới; Thực hiện cắm mốc giới ngoài thực địa; Bàn giao mốc giới cho chính quyền địa phương để quản lý theo quy định tại Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND Thành phố và Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng.

+ Liên hệ với các Sở, Ngành và các cơ quan liên quan của Thành phố để được hướng dẫn triển khai thực hiện dự án đầu tư tuân thủ quy định của Luật Đầu tư, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Đất đai, Luật Xây dựng... và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội; Chủ tịch UBND quận Hà Đông, Chủ tịch UBND phường La Khê; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư đô thị An Hưng; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (để b/cáo);
- Các PCT UBND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP Phạm Văn Chiến, các phòng: TH, ĐT, TKBT; Th, n
- Lưu: VT (21 bản), ĐT_n.

CVD: 27605

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hùng